

Nhu cầu giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản của học sinh phổ thông trung học: nghiên cứu trường hợp tại bốn trường nội thành Hà Nội.

ĐOÀN KIM THẮNG
NGUYỄN THỊ VĂN
PHAN QUỐC THẮNG

A. Dẫn nhập

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Việt Nam hiện nay có khoảng 20% dân số dưới 20 tuổi. Trong đó xấp xỉ 15 triệu ở lứa tuổi vị thành niên. Do đời sống kinh tế - xã hội và tinh thần ngày càng được cải thiện và nâng cao, vị thành niên ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới đang bước vào tuổi dậy thì và sinh sản sớm hơn trước kia. Tuổi dậy thì và bắt đầu có kinh nguyệt của nữ giới sớm hơn trước, nhưng xu hướng lại kết hôn muộn hơn, chính vì vậy có một khoảng thời gian dài vị thành niên đã có khả năng sinh sản, có nhu cầu hoạt động tình dục nhưng lại chưa kết hôn. Theo chuẩn mực văn hóa truyền thống của nước ta và một số nước khác thì trong giai đoạn này các nam, nữ vị thành niên chưa được phép có quan hệ tình dục. Tuy nhiên trong thực tiễn các hoạt động tình dục của vị thành niên, quan hệ tình dục trước hôn nhân vẫn diễn ra. Các rủi ro thường gặp là có thai ngoài ý muốn và lây nhiễm các bệnh của đường sinh dục là mối lo ngại của không chỉ các vị thành niên mà của cả nhiều bậc cha mẹ.

Trong thời gian gần đây, những nội dung của sức khỏe sinh sản đã được nhiều cấp, nhiều ngành quan tâm. Cụ thể vấn đề sức khỏe sinh sản đã từng bước trở thành nội dung quan trọng của hầu hết các hoạt động dân số, các mục tiêu của sức khỏe sinh sản cũng là những mục tiêu cần đạt được của kế hoạch hóa gia đình.

Tuổi vị thành niên nói chung, học sinh phổ thông trung học nói riêng rất cần có nhận thức đúng đắn về giới tính, tình yêu, cần được trang bị kiến thức về giới tính và tình dục cũng như các biện pháp phòng ngừa sự có thai ngoài ý muốn. Trong thời gian dài vừa qua, việc trang bị kiến thức về giáo dục giới tính và các biện pháp phòng ngừa thai ngoài ý muốn ở lứa tuổi này còn có nhiều vấn đề nan giải. Bên cạnh đó, các chính sách của nhà nước về kế hoạch hóa gia đình và sử dụng các biện pháp tránh thai mới chỉ tập trung vào đối tượng là những người đã kết hôn, còn vị thành niên chưa kết hôn thường không được tiếp xúc rộng rãi với những thông tin về tình dục, các biện pháp tránh thai cũng như không có điều kiện để tiếp cận với những người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Mặt khác, sự mặc cảm “cấm đoán” của

du luận xã hội cũng là nguyên nhân hạn chế việc tiếp cận rộng rãi với các kiến thức về giới tính trong lứa tuổi vị thành niên.

Mục đích của nghiên cứu này là nhằm: 1) Tìm hiểu thực trạng về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh phổ thông trung học tại nội thành Hà Nội về vấn đề giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản; 2) Tìm hiểu nhu cầu của học sinh phổ thông trung học về chương trình giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản; 3) Tìm hiểu nhận thức và thái độ của các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh về vấn đề đưa chương trình giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vào giảng dạy cho các em học sinh; 4) Đề xuất, khuyến nghị ban đầu về một số giải pháp can thiệp cần thiết để đáp ứng nhu cầu về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho học sinh phổ thông trung học.

B. Kết quả nghiên cứu

I. Thực trạng một số kiến thức, thái độ và hành vi của học sinh phổ thông trung học nội thành Hà Nội về vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản

Việc phân tích các số liệu mà đề tài thu thập được bắt đầu nghiên cứu từ quá trình hình thành và phát triển của những hành vi cá nhân các em học sinh, thực chất đó là quá trình hình thành và thể hiện ở các mức độ khác nhau từ kiến thức đến thái độ và hành vi (KAP) của các em. Kết quả của nghiên cứu định lượng về KAP của học sinh phổ thông trung học tại 4 trường nội thành Hà Nội cho thấy phần lớn các học sinh đều chứng tỏ được hiểu biết của mình về các vấn đề về giới tính và sức khỏe sinh sản. Vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản là phạm trù khá rộng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ chú trọng đi sâu vào một số khía cạnh của nội dung sức khỏe sinh sản, để tránh đề cập đến các vấn đề khác mà các nghiên cứu trước đó đã nói tới.

1. Kiến thức, thái độ và hành vi của học sinh về các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

Mặc dù phần lớn các học sinh đều nhận biết được rằng HIV là một bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, nhưng kết quả vẫn cho thấy một mức độ thấp về kiến thức về các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Phần lớn các học sinh biết được tên các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và chỉ có một số ít các học sinh có thể nhận biết được hầu hết các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

Bệnh hoa liễu, lậu và giang mai được phần lớn các học sinh biết đến (70% - 90%). Những tên này được nhắc đến một cách phổ biến và thường xuyên ở Việt Nam trong các cuộc đối thoại hàng ngày và qua các phương tiện thông tin đại chúng khi nói về đề tài các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Một tỷ lệ thấp các học sinh ở cả ba khối (lớp 10, 11 và 12) và cả hai giới (nam và nữ) có thể nhận biết được tên của các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác. Liên quan đến một tỷ lệ thấp các học sinh nhận biết được bệnh nấm Chlamydia và viêm gan B như là một bệnh lây truyền qua đường tình dục (7 - 8% đối với viêm gan B và 7 - 15% đối với Chlamydia). Các học sinh ở các lớp cao hơn đã biết được Chlamydia là một bệnh lây truyền qua đường tình dục nhiều hơn các học sinh ở các lớp thấp hơn. Một số lớn hơn các học sinh biết được bệnh sùi mào gà (khoảng từ 18-22%).

Nhìn chung, có một số lượng đáng kể các học sinh ở cả ba khối có câu trả lời không biết đối với các câu hỏi như bệnh nào là bệnh lây qua đường tình dục. Hơn 80% học sinh trả lời không biết đối với câu hỏi về Clamydia kèm theo là sùi mào gà sinh dục (50%-60%) và Herpes sinh dục (40% - 50%). Điều ngạc nhiên là từ “sinh dục” có thể được coi như để chỉ một bệnh cụ thể lây truyền qua đường tình dục. Một mức độ tương tự về sự nhận biết đã được nhận thấy đối với các bệnh lao, chốc lở và sốt. Khoảng một nửa số học sinh không biết các bệnh này và khoảng một nửa nhận biết được đó không phải là các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Một tỷ lệ lớn các học sinh nhận biết được các bệnh thông thường như Thủy đậu, Sởi và Quai bị một cách chính xác. Khả năng nhận biết các thể khác nhau của bệnh viêm gan B như một bệnh lây truyền qua đường tình dục cũng không khác biệt nhiều so với khả năng nhận biết các bệnh khác như là bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Có thể thấy rằng những kiến thức của học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tình dục còn có những hạn chế. Chỉ có khoảng một nửa số học sinh biết được rằng một người có thể bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục mà không hề có biểu hiện triệu chứng gì. Phần lớn học sinh trả lời không biết đối với câu hỏi về Clamydia, sùi mào gà sinh dục và bệnh Herpes sinh dục. Một tỷ lệ cao các học sinh không biết rằng bệnh lậu có thể lây truyền qua con đường tình dục miệng, bộ phận sinh dục thậm chí phần lớn số học sinh này đều biết được rằng lậu là một bệnh lây truyền qua đường tình dục. Trả lời câu hỏi “*những người thường xuyên sử dụng bao cao su khi giao hợp có được an toàn không bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục không?*”, kết quả cho thấy chỉ có một tỷ lệ rất thấp các học sinh (10%-17%) có thể trả lời đúng trong khi khoảng một phần ba cho biết rằng họ không biết.

So sánh giữa học sinh lớp 11 với lớp 10 và 12 cho thấy mức độ hiểu biết về kiến thức này của học sinh lớp 11 nghèo nàn hơn (4,22 so với 4,61 và 4,41). Số liệu cũng cho thấy học sinh nữ có kiến thức cao hơn so với học sinh nam (4,64 so với 4,18).

2. Nhận thức về các yếu tố lan truyền các bệnh qua đường tình dục khác

Có một số lượng lớn các học sinh nghĩ rằng họ sẽ không bao giờ bị nhiễm hoặc rất khó bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Tuy nhiên tỷ lệ các học sinh trả lời theo cách trên có tỷ lệ khá thấp.

Phản ánh về sự thiếu kiến thức về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, rất nhiều học sinh đưa ra lý do để không bị lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục là không dùng chung bơm kim tiêm hoặc không tiêm chích ma túy. Các lý do khác mà các học sinh đưa ra là thường xuyên sử dụng bao cao su, tin tưởng vào bạn tình và họ còn quá trẻ để có thể bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Cũng như vậy, các yếu tố văn hóa và tôn giáo cũng có liên quan đến nhận thức của học sinh về nguy cơ thấp để mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục (Bảng 1).

Có sự gia tăng về số lượng các học sinh theo các khối về khuynh hướng cho rằng vấn đề các bệnh lây truyền qua đường tình dục không đến nỗi nghiêm trọng như mọi người vẫn nghĩ (Từ 13% ở lớp 10, đến 20,6% ở lớp 12).

Bảng 1: Lý do của học sinh đối với nhận thức về nguy cơ thấp mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ
STD không xấu như mọi người nghĩ	13.1%	15.2%	20.6%	21.5%	11.8%
Tôi tránh xa người tôi nghĩ bị STD	15.8%	15.8%	17.5%	19.9%	13.2%
Tôi quá trẻ nên không thể bị nhiễm	23.0%	22.2%	24.9%	22.3%	24.4%
Không dùng chung bơm tiêm	35.0%	39.2%	40.7%	43.0%	34.1%
Không bao giờ quan hệ tình dục	26.8%	18.7%	23.3%	20.7%	25.1%
Dùng bao cao su khi có quan hệ tình dục	17.5%	25.7%	25.9%	30.1%	16.7%
Không tiêm chích ma túy	65.0%	64.3%	63.5%	65.2%	63.4%
Mọi người thuộc tôn giáo như tôi thì không bị nhiễm STDs.	2.7%	4.1%	3.7%	5.1%	2.1%
Mọi người thuộc nền văn hóa như tôi không bị nhiễm STDs	7.7%	6.4%	8.5%	7.0%	8.0%
Lý do khác	17.5%	12.9%	7.4%	8.6%	16.0%

Nguồn: KAP về HIV/AIDS và Sức khỏe tình dục, Viện Xã hội học 2000.

3. Kiến thức về các biện pháp tránh thai.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các em học sinh có được trang bị một số kiến thức về biện pháp tránh thai thông qua các bài giảng của các thầy cô giáo ở trên lớp. Trả lời câu hỏi: “Các em có được giới thiệu về các biện pháp tránh thai không?” Ý kiến của một nhóm học sinh cho biết như sau:

“Thầy cô giáo có nói về một số biện pháp như là bao cao su hay đặt vòng” (Nhóm nữ, LQĐ) hoặc *“Chúng em biết được các biện pháp bao cao su, đặt vòng từ đọc trên sách vở, trên ti vi người ta cũng quảng cáo cho biết”* (Nhóm nữ, TĐ)

Nhóm học sinh trai được đánh giá là hiểu biết về các biện pháp tránh thai hơn học sinh nữ, các em nữ đưa ra những lý do cho sự hiểu biết này mặc dù còn rất ngây thơ: *“Con trai thì nó biết, nhưng có điều nó không nói, bởi con trai ham tìm hiểu và tò mò hơn con gái”* (Nhóm nữ, VĐ)

Mặc dù các em có nhắc được tên một số biện pháp tránh thai, nhưng còn nhiều biện pháp khác các em chưa biết hoặc không nhắc đến và nhất là khi được hỏi về cơ chế tác dụng của các biện pháp tránh thai thì hầu như các em đều chưa có hiểu biết cụ thể về việc sử dụng các biện pháp này, cũng như còn gặp khó khăn trong việc tiếp nhận các kiến thức này chẳng hạn như: *“Biện pháp thì bọn em biết rồi, nhưng chưa biết sử dụng thế nào, chỉ nghe thấy quảng cáo... nó là tế nhị, nói thật bọn em không dám hỏi mẹ hoặc chị dâu...”* (Nhóm nữ, TĐ)

Mặc dù được nhắc đến ít trong nội dung của các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, nhưng các em học sinh tại 4 trường được khảo sát đều nêu lên những ý kiến mong muốn được bổ sung các kiến thức về cơ chế sử dụng biện pháp tránh thai:

“Theo cháu, năm lớp 9 chúng cháu đã được học về giáo dục giới tính, nhưng lên các lớp sau đó thì nó cũng ít dần đi, cho nên cháu thấy cần phải bổ sung thêm các kiến thức về phòng tránh thai của cả nam và nữ để tránh tác hại của quan hệ tình dục sớm” (Nam học sinh 12, TĐ)

Các em học sinh cũng nêu lên những giải pháp rất cụ thể để khắc phục tình trạng thiếu hiểu biết của mình về các biện pháp tránh thai như tìm hiểu thông qua sách báo, thông qua bài giảng của thầy cô trên lớp. Nhưng phần đông các ý kiến đề nghị được đưa các kiến thức này giới thiệu trong các sinh hoạt đoàn thanh niên.

4. Kiến thức, thái độ và hành vi của học sinh về vấn đề giới tính và tình dục

Khi đặt câu hỏi rằng hiện nay các em có những cảm giác khác đối với bạn khác giới, cùng giới nào không? (Bảng 2) kết quả cho thấy đa số các học sinh cho biết họ không biết chắc. Tuy nhiên, ít nhất cũng có một số học sinh cho biết mình bị hấp dẫn bởi các bạn cùng giới (1,6% nam và 0,9% nữ). Nam học sinh ít chắc chắn hơn về sự hấp dẫn giới tính so với nữ (36,9% so với 75,1%).

Bảng 2: Cảm nhận của học sinh về sự hấp dẫn giới tính

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ
Tôi chỉ bị hấp dẫn bởi người cùng giới tính	1.8%	.6%	1.4%	1.6%	0.9%
Tôi bị hấp dẫn bởi người khác giới tính	31.1%	47.6%	47.5%	60.2%	22.3%
Tôi bị hấp dẫn bởi cả hai giới	0.6%	3.0%	0.7%	1.2%	1.7%
Không biết chắc chắn	66.5%	48.8%	50.4%	36.9%	75.1%
Tổng số	164	168	141	244	229

Nguồn: KAP về HIV/AIDS và Sức khỏe tình dục, Viện Xã hội học 2000

Ở lứa tuổi học sinh, những hành vi thuộc quan hệ tình dục thường rất nhạy cảm và tế nhị, không bộc lộ nhiều ra bên ngoài, song cũng có thể hiểu được nếu phân tích sâu hơn ở một vài chỉ báo cơ bản như việc có bạn trai, việc phân biệt ý nghĩa tốt, xấu của các hành vi trong quan hệ tình dục. Từ những kiến thức đã có, chúng ta có thể dự đoán được xu hướng tiến đến những hành vi được lựa chọn của các em sau này để trở thành hiện thực như lựa chọn các biện pháp tránh thai, việc lựa chọn tuổi kết hôn, tuổi sinh con đầu lòng và cả những cách phòng tránh những bệnh lây lan qua đường tình dục v.v...

Kiến thức và thái độ của các em về lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản được biểu hiện ra trong rất nhiều những hành vi cụ thể và đa dạng trong cuộc sống hàng ngày. Những hành vi đó thường được thể hiện khá kín đáo và tế nhị như chính những thái độ phản ứng của các em trước việc tiếp thu những kiến thức đã có về lĩnh vực này.

II. Nhu cầu về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản của học sinh phổ thông trung học nội thành Hà Nội

1. Chương trình giáo dục giới tính trong nhà trường phổ thông trung học

1.1. Vị trí của chương trình giáo dục giới tính và vai trò của nhà trường

Trong mọi lĩnh vực của tri thức khoa học nói chung cũng như trong lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, vai trò hết sức to lớn của thiết chế giáo dục được đánh giá rất cao. Bên cạnh việc quan tâm dạy cho các em những kiến thức khoa học, nhà trường còn quan tâm dạy dỗ các em từng bước trở thành con người có đầy đủ những phẩm chất để hòa nhập với xã hội hiện đại. Quá trình xã hội hóa này từ phía

nhà trường là không thể phủ nhận được.

Những năm gần đây, chương trình giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản đã được Bộ Giáo dục đưa vào chương trình giảng dạy cho học sinh phổ thông trung học. Tuy nhiên giáo dục giới tính chưa phải là một bộ môn riêng biệt như các bộ môn khác, mà nội dung này mới chỉ được giới thiệu lồng ghép vào các môn như Sinh học hay Giáo dục công dân:

“Theo em chương trình giáo dục giới tính đã được đưa vào nhà trường nhiều năm rồi, nhưng nó được lồng ghép vào các môn học và dưới nhiều hình thức khác nhau...ví dụ như ở môn Sinh vật hay Giáo dục công dân hay ở trong công tác Đoàn của chúng em hoặc trong các giờ sinh hoạt dưới cờ thì trường em cũng lồng ghép các chương trình giáo dục giới tính vào...” (GV Phụ trách Đoàn, TĐ)

Bên cạnh việc đưa chương trình giáo dục giới tính lồng ghép thông qua các bộ môn Sinh vật và Giáo dục công dân, một số nhà tài trợ cũng thông qua chương trình của mình để cập nhật các kiến thức về giới tính cho học sinh đặc biệt là học sinh nữ như chương trình Wisper, chương trình giáo dục Giới của Viện Khoa học giáo dục...

“Trước đây chương trình Wisper có tài trợ giáo dục giới tính cho nữ riêng, nam không tham gia vì Wisper chỉ quảng cáo dành riêng cho nữ thôi, năm nay là năm thứ ba rồi chương trình đã triển khai cho nữ các khối 10, 11 và 12, toàn là những chuyện riêng đi sâu vào giới tính thôi mà không nói đến giới tính nam...” (GV Sinh, TĐ)

Được hỏi về đánh giá vị trí của việc đưa nội dung giáo dục giới tính vào chương trình giảng dạy cho học sinh phổ thông trung học, ý kiến của các thầy cô giáo ở các trường đều cho rằng đó là việc làm cần thiết, nhất là trong tình hình những năm gần đây khi điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, sự gia tăng của các phương tiện và loại hình thông tin đại chúng.

1.2. Nội dung chương trình giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản trong nhà trường

Các nội dung về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản đã được đưa vào giảng dạy trong các trường phổ thông, song vì nó chưa được xác định là môn học chính do đó chưa có những chương trình cụ thể:

“Chương trình giáo dục giới chưa có chương trình cụ thể, mà chỉ có kiến thức trong sách giáo khoa có liên quan đến giới thôi. Ví dụ lớp 10 có sinh sản hữu tính, thì nói đến vai trò của giao tử đực, vai trò của giao tử cái, còn quá trình thụ tinh thì mình kết hợp mình nói. Đối với lớp 11 thì có phân di truyền, đặc biệt là bài di truyền giới tính...” (GV Sinh, CVA)

Các nội dung về giáo dục giới tính đã được đưa vào chương trình để giảng dạy cho học sinh phổ thông trung học, nhưng do phải lồng ghép nên chất lượng truyền thụ thông tin cho học sinh còn có những hạn chế. Nguyên nhân của những hạn chế này là quỹ thời gian dành cho nội dung này còn ít, ngoài ra còn có nguyên nhân chủ quan từ nhận thức của bản thân những người làm công tác truyền thụ kiến thức trực tiếp ở nhà trường:

“Trước đây chương trình chưa cải cách thì theo chỉ đạo của Sở Giáo dục, ngoài môn Tâm lý ra còn có nội dung mới là quan hệ sau tình bạn để cho các em có quan hệ đúng mức. Xung quanh vấn đề này người ta cũng tranh luận rất nhiều, có người thì bảo là không nên đề cập tới (giáo dục giới tính), người thì bảo nên để cho các em biết. Nói chung là mọi người đều tán thành, nhưng chỉ cho biết ở mức độ vừa phải...” (Phó Hiệu trưởng, VĐ)

Mặc dù xác định việc đưa các nội dung giáo dục giới tính vào trường phổ thông là cần thiết, nhưng cũng có ý kiến của các thầy cô giáo cho rằng hiện nay nhà trường đang ở trong tình trạng quá tải về các chương trình do Bộ và Sở Giáo dục quy định, đây cũng là thách đố đối với công tác giáo dục của các trường phổ thông.

1.3. Cách thức truyền thụ kiến thức về giáo dục giới tính trong trường học

Nhìn chung, lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho các em học sinh đã được ngành giáo dục quan tâm tới, thể hiện rõ rệt nhất là một số kiến thức cơ bản trong lĩnh vực này đã được ngành đưa vào nội dung giảng dạy ở hai môn học chính là môn Sinh vật và Giáo dục công dân. Các thầy cô giáo cũng đánh giá rất cao vị trí của các kiến thức về giáo dục giới tính đối với học sinh, nhất là ở lứa tuổi phổ thông trung học:

“Tôi nghĩ là giáo dục giới tính rất quan trọng bởi vì đối với các em bây giờ nhất là tuổi vị thành niên, các em ở cấp ba; các em bắt đầu bước vào giai đoạn tình bạn sâu sắc rồi thậm chí có những em bước vào tuổi yêu đương vì vậy tôi nghĩ là giáo dục giới tính rất cần thiết với các em, không phải là cấp ba mới đưa vào đâu mà cả cấp hai nữa” (GV Phụ trách Đoàn, LQĐ)

Mặc dù được sự quan tâm của ngành giáo dục nhằm cung cấp các kiến thức về giáo dục giới tính cho học sinh, nhưng các kiến thức về giáo dục giới tính chưa trở thành một giáo trình mang tính chất cơ bản và hệ thống trong nhà trường phổ thông. Thông qua các cuộc tiếp xúc với các thầy cô giáo, có thể thấy các thầy cô kể ra rất nhiều những vấn đề thuộc nội dung của giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, song chưa ai có thể nói cho biết những kiến thức ấy một cách hệ thống. Có thể thấy rõ hơn điều này qua ý kiến trao đổi của một cô giáo:

“Ở trong trường này thì chúng tôi bắt đầu đưa giáo dục giới tính vào từ lớp 10, nhưng không phải là bộ môn riêng, nên bên Sinh vật và bên Giáo dục công dân thì các chị ấy cũng lồng ghép vào chương trình hoặc là sinh hoạt Đoàn thì chúng tôi cũng kêu gọi tất cả các chi đoàn tham gia” (Giáo viên nữ, LQĐ)

Có nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan khi nhà trường làm nhiệm vụ truyền thụ những kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho học sinh. Chẳng hạn có những ý kiến nêu ra là nên dạy các kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho các em ở lớp mấy thì hợp lý hoặc cụ thể hơn là nên đưa nội dung ấy vào chương trình dạy ở môn học nào, nên lồng ghép với các chương trình khác như thế nào là tốt hơn:

“Trong chương trình thì chúng tôi không có bài riêng, nhưng trong quá trình giảng dạy thì chúng tôi đều có những lồng ghép. Ví dụ trong chương trình lớp 11 có 3 bài: Giáo dục gia đình, giáo dục về tình bạn, tình yêu thì chúng tôi lồng ghép chương

trình giáo dục giới tính tức là nói thêm cho học sinh thôi chứ còn nếu về bài giảng thì không có chương trình riêng” (GV Phụ trách Đoàn, LQĐ)

Do có những hạn chế về thời gian trong các giờ học chính khóa, một số nhà trường đã tổ chức thêm các buổi học ngoại khóa để tạo điều kiện cho các em học sinh tiếp thu các kiến thức về giáo dục giới tính.

2. Nhu cầu của học sinh phổ thông trung học nội thành Hà Nội về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

2.1. Nhu cầu về kiến thức của học sinh.

Hầu hết các em học sinh được hỏi tại 4 trường phổ thông đều cho biết các em đã được giới thiệu các nội dung có liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản ở lớp 9 thông qua bộ môn Sinh học và Giáo dục công dân:

“Ở lớp 9 chúng em được học về chuyện con gái thôi ạ, về tự chăm sóc mình trong thời kỳ kinh nguyệt thôi ạ, xong rồi là giữ gìn thân thể...” (Nhóm nữ, TĐ) hoặc “Ở môn Sinh, bọn em được học về cơ quan sinh sản, cô giáo có phân tích cơ quan sinh sản nam như thế nào, nữ như thế nào...” (Nhóm nam, LQĐ)

Lứa tuổi trẻ vị thành niên, nhất là đối với các em đang ở lứa tuổi học sinh phổ thông trung học, các em có mối quan tâm rất lớn về những kiến thức cơ bản của giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản. Điều này là một nhu cầu hoàn toàn chính đáng bởi nó phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý và tri thức xã hội của lứa tuổi các em. Vấn đề là các em quan tâm đến những nội dung cụ thể gì, mức độ như thế nào trong lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản. Sự quan tâm này đã được các em coi đó là những kiến thức cần thiết để trang bị cho hành trang chuẩn bị bước vào đời. Những kiến thức này không chỉ có ý nghĩa bổ ích cho hiện tại để các em có thể phân biệt tình bạn, tình yêu, mà còn giúp các em có thể không bỡ ngỡ, không lo sợ khi đến tuổi dậy thì, các em biết cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, giúp các em có thể tránh được những điều không hay nếu có xảy ra. Có thể thấy rõ điều này từ những ý kiến của các thầy cô giáo ở nhà trường:

“Khi mà mình tích hợp vấn đề giáo dục giới tính cho học sinh thì nó rất hứng thú bởi vì không phải học sinh nào nó cũng nắm được những kiến thức cơ bản, nên khi mình cung cấp những thông tin nhất định thì các em thấy rất hứng thú và đặc biệt dạy các bài về tình bạn, tình yêu thì các em rất thích” (Nam, GV. Giáo dục công dân, CVA)

Sự quan tâm của các em về các vấn đề trong nội dung lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cũng có những khác biệt nhất định giữa các lứa tuổi và các nhóm giới tính:

“Nguồn thông tin mà bọn cháu biết được đa dạng lắm, trường chỉ đáp ứng được một phần nào, còn lại là đài, báo bổ sung thêm kiến thức tương đối đầy đủ, tuy nhiên nó cũng còn phụ thuộc vào mục đích của mỗi người và sự quan tâm của mỗi người cũng khác nhau” (Nam, lớp 12 TĐ)

Kết quả phân tích số liệu định lượng cũng cho thấy đối với các em ở lứa tuổi học sinh phổ thông trung học thì thường quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề như tâm lý tuổi dậy

thì (88,4%), các biện pháp phòng chống các bệnh lây lan qua đường tình dục (93,9%).

Từ góc độ quan tâm của học sinh, bản thân các em đã thể hiện những nhu cầu của mình bằng những ý kiến bày tỏ sự mong muốn hiểu biết thêm nhiều những kiến thức về lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản. Mong muốn của các em thì rất nhiều, từ những mong muốn tương đối trừu tượng về gia đình và cuộc sống tương lai, đến những mong muốn cụ thể về nghề nghiệp, học hành, rồi có cả những mong muốn về việc chọn người bạn đời sau này. Đáng chú ý còn có cả những mong muốn khá cụ thể về những hiểu biết trong lĩnh vực giới tính như những dấu hiệu ở con trai đến tuổi dậy thì, dấu hiệu ở con gái khi có thai v.v...

2.2. Nhu cầu về sự hỗ trợ của gia đình và các tổ chức, đoàn thể xã hội

Gia đình là một trong những thiết chế xã hội cơ bản, có vai trò và chức năng quan trọng trong việc giáo dục cá nhân trên tất cả mọi mặt của đời sống con người. Vị thành niên là một nhóm xã hội đặc thù chịu nhiều tác động bởi sự quan tâm và giáo dục của gia đình. Kết quả của khảo sát cho thấy rằng các bậc phụ huynh có những quan tâm đáng kể tới việc học tập và tiếp thu các kiến thức của các em, nhất là đối với các em đang theo học ở nhà trường về cả những kiến thức văn hóa cơ bản lẫn các kiến thức khác cho việc hoàn thiện nhân cách của các em, trong đó có vấn đề về giáo dục giới tính. Các bậc phụ huynh tại 4 trường khảo sát đều cho rằng cha mẹ có biết con em mình được học các kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản ở nhà trường:

“Về vấn đề này thì tôi có thể trả lời được là bên trường tôi, các cháu được học từ năm lớp 9. Các cháu nữ được tập trung vào với nhau nghe các cô hướng dẫn về giáo dục giới tính, các cháu được nói về vệ sinh em gái, nói rất là kỹ và có cả những giờ để thực tập dạy cho cả tổ cùng nghe. Sau đó thì các cháu nam cũng được nghe nói chuyên riêng”. (Nhóm cha mẹ học sinh, TĐ)

Các bậc phụ huynh cũng có những lo lắng, quan tâm đến con em mình về lĩnh vực giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh cũng gặp những khó khăn trong việc truyền thụ các kiến thức này cho con cái. Những khó khăn này, *thứ nhất* là do không phải bất cứ bậc phụ huynh nào cũng đều có được những hiểu biết hoàn chỉnh và hệ thống về nội dung của vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản; *thứ hai* là những kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản thường bao hàm cả những điều tế nhị nên cha mẹ thường khó nói hết được cho con cái mình:

“Tôi nghĩ là tùy từng gia đình, thông thường nói với mẹ thì dễ hơn, nhưng cũng có trường hợp như bạn tôi thì mọi việc con đều nói với bố hết, không nói với mẹ”. (Nhóm cha mẹ, TĐ)

Qua khảo sát, cho thấy đa số các bậc phụ huynh đều ủng hộ ý kiến cho rằng nhà trường có vai trò quan trọng trong việc truyền thụ các kiến thức nói chung, kiến thức về giáo dục giới tính nói riêng cho vị thành niên. Tuy nhiên ý kiến của các bậc phụ huynh cũng lưu ý tới việc nhà trường nên có phương pháp giảng dạy như thế nào đó để phát huy được tính hiệu quả của giáo dục. Có thể thấy rất rõ các ý kiến này tại cuộc thảo luận với nhóm phụ huynh trường phổ thông trung học Việt Đức:

“Giáo dục giới tính là rất cần thiết, nhưng quan trọng là phải dạy như thế nào. Nếu dạy không cẩn thận thì trở thành điều tò mò cho trẻ nhỏ. Quan trọng là mình phải dạy nhẹ nhàng, nói đúng, nói khoa học. Bố mẹ không được ngại nói những chuyện này với con, có những chuyện chỉ có người mẹ sinh ra con thì mới biết”. (Nhóm cha mẹ, VD)

Các bậc phụ huynh cũng đặt vấn đề và khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp 3 môi trường giáo dục: môi trường gia đình, nhà trường và xã hội:

“Theo tôi các cháu học phổ thông trung học phải có giáo dục giới tính thì chúng tôi nhất trí. Còn giáo dục sớm hơn cũng đúng; nhà trường, xã hội, gia đình là 3 yếu tố quan trọng trong giáo dục giới tính. Phim ảnh thì rất nhiều, ngay từ năm 9, 10 tuổi các cháu đã xem rồi, nếu mà nhà trường không giáo dục giới tính sớm thì cũng nguy, còn từ phía gia đình mà bố mẹ mà nghiêm khắc với con cái thì con cái sẽ theo tính bố mẹ. Nếu bố mẹ khùng hoảng tình cảm hoặc bất đồng thì con cái sẽ trở thành hư, đấy cho nên gia đình là yếu tố quan trọng” (Phụ huynh, LQĐ)

Xuất phát từ việc cho rằng sự phát triển về tâm sinh lý của vị thành niên hiện nay có nhiều thay đổi do điều kiện sống cũng như các giao tiếp xã hội, do đó một số bậc phụ huynh cho rằng việc dạy các kiến thức cơ bản về giới tính cho vị thành niên nên bắt đầu từ sớm hơn hiện nay, chứ không phải đến lớp 9 các em mới được giới thiệu về nội dung này. Về các nội dung cụ thể cũng được các bậc phụ huynh rất quan tâm như: cần thiết đưa kiến thức về cấu tạo cơ thể nam nữ, quan hệ giới tính nam nữ, vệ sinh kinh nguyệt hay các biện pháp tránh thai, các vấn đề liên quan đến bệnh lây nhiễm qua đường tình dục... để dạy cho học sinh.

Cùng với gia đình và nhà trường, các tổ chức và đoàn thể xã hội trong đó có Đoàn Thanh niên bước đầu cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các Đoàn trường đã tổ chức nhiều hình thức để giáo dục cho học sinh.

2.3. Những mối quan tâm của học sinh về các nội dung giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản

Kết quả của khảo sát cho thấy mối quan tâm đến các kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản của các em bao hàm nhiều lĩnh vực từ những kiến thức rất sơ đẳng đến các kiến thức cao hơn. Những kiến thức này không chỉ có ý nghĩa bổ ích cho hiện tại để các em có thể phân biệt được tình bạn, tình yêu, mà còn giúp cho các em không bị bỏ ngỡ, không lo sợ khi mình bước vào tuổi dậy thì:

“Bọn em là cái tuổi đang lớn, đấy là cái nhu cầu cần thiết. Thứ nhất, là bọn em cần biết để bọn em có kiến thức; thứ hai là về sau bọn em có con cái, có thể là phải truyền đạt lại...Em nghĩ là trong tuổi bọn em có thể là ai cũng muốn tìm hiểu về vấn đề giáo dục giới tính này thì biết để xem thế nào, nếu cần thì để tránh thôi ạ” (Nhóm nữ, TĐ)

Từ góc độ về cấu tạo cơ thể hay tâm sinh lý lứa tuổi, mặc dù đã được giới thiệu ở cấp phổ thông cơ sở, nhưng các em cũng có những mong muốn được giới thiệu kỹ hơn về các kiến thức này như là những cẩm nang cơ bản để giúp các em hiểu hơn

về mình, về bạn khác giới của mình:

“Với những điều mà các cháu đã biết do các thầy cô dạy trên lớp hoặc các phương tiện thông tin đại chúng cũng đã nói, chúng cháu tự đánh giá là hiểu biết chưa đầy đủ. Chúng cháu muốn biết cụ thể ở lứa tuổi bọn cháu khi dậy thì, tâm sinh lý thay đổi như thế nào...” (Nhóm nữ, CVA)

Như đã nêu ở trên, mối quan tâm của các em học sinh về các kiến thức giáo dục giới tính bao hàm khá nhiều lĩnh vực. Nhu cầu này hàm chứa những mong muốn của các em muốn dần hoàn thiện các kiến thức về giáo dục giới tính cho bản thân mình, để chuẩn bị hành trang kiến thức bước vào đời sống người lớn.

Nhìn chung, những quan tâm và mong muốn trên của các em phần nhiều đều chỉ mới dừng lại ở mức độ là tìm hiểu những kiến thức chung về lĩnh vực giới tính và sức khỏe sinh sản. Không thấy các em có những biểu hiện sự quan tâm quá mức để có thể thực hành những hành vi cá nhân trong quan hệ tình dục. Song, dù sao thì những quan tâm và mong muốn ở các em về lĩnh vực này cũng cho chúng ta có được một bức tranh chung làm cơ sở cho việc tăng cường hơn nữa việc trang bị những kiến thức trong nội dung của môn giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản đối với lứa tuổi vị thành niên.

Ngoài những mong muốn cụ thể của các em về nội dung các kiến thức giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, các em còn mong muốn được tiếp nhận các kiến thức đó không chỉ trên lớp mà có một số vấn đề các em muốn được tiếp nhận thông qua hệ thống thông tin đại chúng như: tivi, sách báo... Trong điều kiện và hoàn cảnh thực tế đang có nhiều hạn chế nhất định từ bản thân các em, từ gia đình và từ nhà trường như đã nêu trên, thì cần phải kể đến vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng như vô tuyến, sách báo, phim ảnh v.v... đang có những ảnh hưởng rất rõ rệt đến quá trình làm giàu kiến thức cho các em trên lĩnh vực này.

C. Kết luận

Các kiến thức về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản mà các ở lứa tuổi học sinh phổ thông trung học đã có phản ánh một thực tế là những kiến thức đó khá phong phú, song những kiến thức này chưa đầy đủ.

HIV được các em học sinh hiểu là một căn bệnh có liên quan rộng rãi với tiêm chích ma túy và trong một phạm vi nhỏ hơn với nạn mại dâm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nói chung, sức khỏe sinh sản nói riêng. Trong khi kiến thức của học sinh về HIV còn bị hạn chế về tầm nhận thức, thì khả năng nhận biết tên các bệnh lây truyền qua đường tình dục và hiểu biết về các triệu chứng, cách lây truyền và di chứng lại rất nghèo nàn. Phần lớn các học sinh đơn giản không biết cụ thể bệnh nào lây truyền qua đường tình dục, lây như thế nào và hậu quả của nó là gì.

Nghiên cứu này đã cho thấy vai trò hết sức quan trọng của sách báo và tài liệu tuyên truyền, đặc biệt là những tài liệu về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản đối với thanh thiếu niên. Bên cạnh đó, thiết nghĩ cần có thêm nhiều chương trình giảng dạy toàn diện được phát triển nhằm cung cấp thêm cho thanh thiếu niên nói chung, học sinh phổ thông trung học nói riêng những kỹ năng và kiến thức về giáo

dục giới tính và sức khỏe sinh sản, giúp cho các em có những định hướng và điều chỉnh các hành vi của mình trong lĩnh vực sức khỏe tình dục, để tránh các hậu quả đáng tiếc xảy ra cho các em.

Ở thời điểm hiện tại, một chương trình giảng dạy toàn diện và thích hợp về giới tính và sức khỏe sinh sản trong các trường phổ thông đang còn rất thiếu. Tại Việt Nam, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản mới chỉ được giới thiệu trong một chủ đề của giáo dục dân số. Những kiến thức cơ bản về khía cạnh sinh học của tình dục được đưa ra trong khuôn khổ sinh lý học của cơ thể người mới chỉ được dạy lồng ghép trong môn Sinh học. Nội dung của chủ đề này cũng chỉ mới giới thiệu về giải phẫu sinh dục và giải phẫu sinh lý, các khía cạnh về xã hội của sức khỏe sinh sản trong đó có vấn đề tình dục được sát nhập với môn Giáo dục công dân. Song chủ đề này cũng mới giới thiệu về các quy phạm đạo đức của xã hội và những quy định cơ bản của pháp luật mà chưa cung cấp được cho thanh thiếu niên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có những hành vi an toàn về sức khỏe sinh sản.

Bên cạnh các sự thiếu hụt một chương trình giảng dạy đầy đủ và thích hợp là một sự thiếu giáo viên giảng dạy. Các giáo viên không hề được đào tạo để có thể truyền đạt những thông tin đến các học sinh và thiếu kỹ năng cần thiết để giảng dạy và cung cấp những lời khuyên về những vấn đề nhạy cảm nói trên. Trường học cũng thiếu năng lực trong việc cung cấp những tư vấn trực tiếp cho học sinh về những vấn đề cấm kỵ có liên quan đến sức khỏe sinh sản.

Cũng đã có một số dự án gần đây được triển khai và đã cố gắng cải thiện năng lực của nhà trường phổ thông, nhằm truyền đạt những chương trình giáo dục có chất lượng cao về tình dục và giới tính ở Việt Nam cùng với việc cho xuất bản các tài liệu tuyên truyền về cách phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các vấn đề về sinh sản và phòng tránh thai... Tuy nhiên mức độ đáp ứng cho nhu cầu tiếp thụ các kiến thức này của thanh thiếu niên hiệu quả còn chưa cao.

Việt Nam đang thay đổi rất nhanh, sự thay đổi này có cả hai mặt: tích cực và hạn chế, đồng thời thanh thiếu niên Việt Nam cũng đang nằm trong guồng quay đó. Có các bằng chứng cho thấy có một bộ phận thanh niên đang duy trì hoặc hấp thụ những hành vi trái ngược với đạo đức và thuần phong mỹ tục của Việt Nam. Những hành vi đó đang đặt thanh niên vào các nguy cơ lây nhiễm HIV, lan nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và có thai ngoài ý muốn. Tất cả những vấn đề này đều có thể phòng ngừa được nếu thanh thiếu niên nói chung, thanh niên học sinh nói riêng được cung cấp, được trang bị một sự giáo dục toàn diện và thích hợp về kiến thức giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

Vì những lý do này, điều cấp bách là cần tìm ra được những phương cách mới để cung cấp chương trình giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho học sinh Phổ thông trung học ở Việt Nam nói chung. Việc kết hợp ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội là điều kiện hết sức quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu giáo dục đối với thanh thiếu niên nói chung, thanh niên học sinh nói riêng.